

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 24/TTTr-BTĐKT ngày 10 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Giao Thủ trưởng cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Ư*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKTTW;
- TTTU; TTUBND tỉnh; TTHĐND tỉnh;
- Các thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Các đơn vị thuộc Khối Thi đua của tỉnh;
- Lưu: VT, TL, BTĐKT tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng

**QUY CHẾ
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 305/QĐ-UBND ngày 12 tháng 1 năm 2014
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 (sau đây gọi tắt là Luật Thi đua, Khen thưởng). Quy chế này quy định nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua; công tác khen thưởng và tổ chức trao thưởng. Quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục, thời gian xét khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân được khen thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân các cơ quan thuộc tỉnh và đơn vị tương đương, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các hợp tác xã (gọi tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương) trong tỉnh; nhân dân trong và ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài đang công tác tại tỉnh Khánh Hòa tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét thi đua

1. Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.
2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.
3. Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề xuất một hình thức khen thưởng cấp nhà nước hoặc danh hiệu “chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và nguyên tắc xét khen thưởng

1. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời, một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và

đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

2. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được đề nghị khen thưởng mức cao. Chủ trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

3. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

4. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung.

Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% để xét khen thưởng.

5. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

Điều 5. Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh, giải thưởng

Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh và đề ra các giải thưởng có liên quan đến khen thưởng và trao giải thưởng phải được đăng ký với UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh); UBND tỉnh quyết định khen thưởng đối với các trường hợp do UBND tỉnh tổ chức.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo khối, cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các khối, cụm thi đua tiến hành tổng kết và bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ phát động thi đua theo

chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

a) Thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi trong tỉnh thì khi tiến hành sơ kết, tổng kết, lãnh đạo tỉnh thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp tổ chức trong phạm vi cả nước, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 03 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng Bằng khen; từ 05 năm trở lên lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Chủ tịch nước xét tặng “Huân chương Lao động hạng Ba” hoặc “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba”.

b) Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề có phạm vi ngành và lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương có thời gian từ 3 năm trở lên, các bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương để tổng hợp và hướng dẫn xét khen thưởng.

Điều 7. Nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, phạm vi, đối tượng, thời gian thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, đơn vị đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng pháp luật quy định.

2. Tổ chức phát động phong trào thi đua, đăng ký và ký kết giao ước thi đua trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương, cụm, khối thi đua; triển khai các biện pháp, tổ chức vận động, chỉ đạo thi đua, theo dõi quá trình tổ chức phong trào thi đua. Tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm, triển khai xây dựng điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Xác định kế hoạch và biện pháp tổ chức phong trào thi đua phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền mục đích ý nghĩa phong trào thi đua, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với phong trào thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm tốt, những nhân tố mới, mô hình mới đã xuất hiện trong phong trào thi đua; xét chọn, biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

5. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện, nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

6. Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện chú trọng công tác chỉ đạo điềm, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn tỉnh.

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh là cơ quan tư vấn, giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo và kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng TĐKT tỉnh có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý; chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng, tổ chức tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng hoạt động theo quy chế và quy định của pháp luật. Căn cứ tình hình thực tiễn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định số lượng thành viên Hội đồng, nhưng tối đa là 15 người. Trong đó thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương là Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên là đại diện cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, thường trực làm công tác thi đua khen thưởng, lãnh đạo các phòng ban chuyên môn, do thủ trưởng lựa chọn. Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền chủ trì phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch đi vắng.

4. Các cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua; phổ biến những kinh nghiệm và nêu các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và của quy chế này.

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể: Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của UBND tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc; Đơn vị quyết thắng; Tập thể Lao động tiên tiến; Đơn vị tiên tiến; Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa.

2. Đối với cá nhân: Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến; Chiến sĩ tiên tiến (đối với Công an xã, Dân quân xã).

3. Đối với hộ gia đình: Gia đình văn hóa.

Điều 10. Cờ Thi đua của Chính phủ

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 6 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

Số lượng tập thể đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 3, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số các cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương” trong đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương” lần thứ hai.

Điều 12. Cờ thi đua của UBND tỉnh

Thực hiện Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng và xét tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” cho:

a) Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua các khối thi đua tỉnh;

b) Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua các Sở, ngành

c) Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua thuộc các huyện, thị xã, thành phố.

d) Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua các doanh nghiệp, Tổng công ty thuộc tỉnh.

e) Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua ngành giáo dục và đào tạo cấp huyện, thị xã, thành phố.

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số các cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận thành tích sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu có hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) lập Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm; tiêu chuẩn thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

2. “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” do bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, căn cứ vào thực tiễn quy định, theo nguyên tắc sau:

a) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: doanh nghiệp, hợp tác xã...(trừ các tập đoàn kinh tế Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng).

b) Đối với cấp tỉnh gồm: phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

c) Đối với cấp huyện gồm: phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cơ quan, đơn vị và địa phương đề nghị tặng thưởng “Tập thể Lao động xuất sắc” “Đơn vị quyết thắng” tối đa không quá 20% tổng số các tập thể trực thuộc.

Điều 15. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa”

Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa” và tương đương được xét tặng hàng năm cho các đối tượng đạt tiêu chuẩn tại

Điều 29 và Điều 30 Luật Thi đua, Khen thưởng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bình xét, tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” và lựa chọn những gia đình tiêu biểu trong số các gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” để thưởng tiền theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 16. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 17. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa

học đã nghiệm thu được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

- Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

- Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị địa phương xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" hàng năm có quy định tỷ lệ sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn, nhưng tối đa không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của các cơ quan, đơn vị.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 18. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được những thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân hoặc của Nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

4. Khen thưởng quá trình công hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng (giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội), có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng theo niên hạn là khen thưởng cho cá nhân thuộc lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân có thành tích, có thời gian tham gia xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

6. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài đã có thành tích, có đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trên lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác.

7. Những tập thể không thuộc đối tượng xét tặng cờ thi đua, danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" khi xem xét đề nghị tặng thưởng Huân chương (quy định tại các khoản 18,19,20,21,22 và 23 Điều 21 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013) và "Bằng khen Thủ tướng Chính phủ" (quy định tại khoản 38, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013) thì căn cứ vào đơn vị trực thuộc trực tiếp để xét khen thưởng, cụ thể là: trong khoảng thời gian xét khen thưởng (ví dụ 05 năm), hàng năm tập thể đó phải có từ 2/3 trở lên số đơn vị trực thuộc đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến" và phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

8. Không khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương) cho các tập thể hoặc cá nhân khi bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn...

Điều 19. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại các Điều 74, 75 và 76 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Giấy khen của các tổ chức khác quy định tại Khoản 3, Điều 76 của Luật Thi đua, Khen thưởng, bao gồm các đối tượng sau đây:

a) Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

b) Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và các lĩnh vực khác.

3. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định tặng thưởng giấy khen.

4. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

5. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

Điều 20. Bằng khen

1. Đối với cá nhân:

Ngoài việc phải hội đủ các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 72 Luật Thi đua, Khen thưởng còn phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c) Có hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Các đơn vị thuộc tỉnh được xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tối đa bằng 3% trong tổng số cán bộ, công nhân viên chức, lao động thuộc đơn vị.

- Các đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh:

+ Các đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ công tác của tỉnh giao được xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tối đa bằng 2% trong tổng số cán bộ, công nhân viên chức, lao động thuộc đơn vị.

+ Các đơn vị thực hiện nhiệm vụ công tác toàn diện của ngành dọc Trung ương giao được xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tối đa bằng 1% trong số cán bộ, công nhân viên chức, lao động thuộc đơn vị.

d) Mỗi cá nhân không được tặng Bằng khen quá 02 lần trong 01 năm.

2. Đối với tập thể:

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể đạt được đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

c) Có hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể;

d) Gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

- Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh chỉ được xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tối đa bằng 20% tổng số tập thể trực thuộc đơn vị.

- Đối với các đơn vị lực lượng vũ trang (Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh) chỉ được xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tối đa bằng 15% tổng số các tập thể trực thuộc đơn vị.

- Các đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh:

+ Các đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ công tác của tỉnh giao chỉ được xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tối đa bằng 10% tổng số các tập thể trực thuộc đơn vị.

+ Các đơn vị thực hiện nhiệm vụ công tác toàn diện của ngành dọc Trung ương giao chỉ được xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tối đa bằng 7% tổng số các tập thể trực thuộc đơn vị.

3. Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

4. Mỗi tập thể không được tặng Bằng khen quá 02 lần trong một năm.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ, HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG

Điều 21. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Thường trực Tỉnh ủy xét trước khi trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng gồm: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, giải thưởng nhà nước, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương các loại, Chiến sĩ thi đua toàn quốc (cho toàn bộ cán bộ, nhân dân và các cơ quan, đơn vị, địa phương).

2. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng thưởng: danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”; “Tập thể Lao động xuất sắc”; “Đơn vị Quyết thắng”; “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và Bằng khen.

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và xét trình Chủ tịch nước quyết định khen thưởng.

Ủy quyền cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét hiệp y (Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen Thủ tướng, Huân chương các loại) khi có văn bản đề nghị của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng; tham mưu trình Chính phủ xét khen thưởng và đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng gồm: danh hiệu “Cờ thi đua của UBND

tinh”; “Tập thể Lao động xuất sắc”; “Đơn vị Quyết thắng”; “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và các hình thức: Bằng khen, Huân chương, Huy chương kháng chiến.

4. Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh thẩm tra hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Huân chương các loại, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh và Bằng khen tặng đơn vị dẫn đầu các Khối thi đua của tỉnh.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và đơn vị tương đương quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định tặng thưởng Giấy khen; công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động tiên tiến; thôn, làng, ấp, bản, Tổ dân phố văn hóa; Chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị cấp trên khen thưởng.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và giấy khen.

8. Cán bộ, nhân viên và người lao động trong các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và trong các lĩnh vực khác cấp tỉnh thì Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý các đối tượng trên xét, quyết định danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen.

9. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận danh hiệu: “Gia đình văn hóa”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

Đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

10. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thẩm tra, xét duyệt hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền trước khi Thủ trưởng đơn vị quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

Điều 22. Quy định về tuyển trình

1. Thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/08/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

2. Đối với tổ chức Đảng, đoàn thể

a) Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp tỉnh có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

b) Tập thể chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thuộc cấp huyện có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Đối với tổ chức công đoàn

a) Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho: Các ban, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; công đoàn ngành trung ương và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng các đối tượng sau: Liên đoàn Lao động cấp huyện; công đoàn ngành cấp tỉnh, công đoàn viên chức cấp tỉnh; công đoàn khu công nghiệp; khu chế xuất; công đoàn Tổng công ty và tương đương; công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

4. Đối với tập thể, cá nhân thuộc Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất thực hiện như sau:

Trưởng Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất quyết định tặng thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen của Trưởng ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất. Trên cơ sở đề nghị của Trưởng ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi có khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất) quyết định xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định khen thưởng hoặc trình Chủ tịch nước khen thưởng.

Điều 23. Thời gian trình khen thưởng

Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh thuộc Sở Nội vụ) chậm nhất ngày cuối tháng 02 năm sau; Khen thưởng theo năm học của Ngành Giáo dục và Đào

tạo chậm nhất ngày 30 tháng 8 hàng năm. Các trường hợp khen thưởng sơ kết, tổng kết chương trình mục tiêu (khen thưởng chuyên đề) gửi hồ sơ trước ngày giao thưởng ít nhất 10 ngày làm việc; Trường hợp khen thưởng đột xuất gửi hồ sơ trước 05 ngày làm việc.

Điều 24. Hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ và những quy định sau:

a) Quy định về kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và Hội đồng xét danh hiệu vinh dự Nhà nước: “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân (nhân dân và ưu tú), Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu): 04 bộ chính

b) Huân chương các loại; Tờ trình của đơn vị, địa phương, Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng; Biên bản của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng đơn vị, địa phương: 04 bộ bản chính.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” của đơn vị, địa phương; Báo cáo thành tích của các cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; trong báo cáo thành tích phải nêu rõ nội dung đề tài, sáng kiến, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực và trích lục ý kiến xác nhận của Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh, trường hợp sáng kiến, giải pháp, đề tài đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thì gửi kèm bản sao giấy chứng nhận thay cho ý kiến xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh; Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị địa phương: 03 bộ bản chính.

d) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Tờ trình của đơn vị, địa phương; Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng; Biên bản của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng đơn vị, địa phương: 03 bộ bản chính.

e) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”: thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 84, Luật Thi đua, Khen thưởng: 02 bộ chính

f) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: Tờ trình của đơn vị, địa phương; Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng; Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị, địa phương: 02 bộ bản chính.

g) Quy trình, hồ sơ, thủ tục, điều kiện tiêu chuẩn khen đối ngoại thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh, Đảng, Nhà nước.

2. Đối với thủ trưởng đơn vị thuộc các thành phần kinh tế hoặc đơn vị sự nghiệp có thu được đề nghị khen thưởng thì đơn vị đó phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động và vệ sinh môi trường. Đơn vị đề nghị khen chuyên đề của tỉnh phải lấy ý kiến của đơn vị, địa phương liên quan đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

3. Những cán bộ đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị; cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trận) xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Các văn bản trình phải kèm theo file điện tử gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh lấy ý kiến nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa đối với các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Cờ Thi đua của Chính phủ", Huân Huy chương các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng nhà nước trong thời gian 05 ngày làm việc.

Điều 25. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị địa phương có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân hoặc xác nhận cho các đối tượng hoặc hưởng chính sách khi có yêu cầu. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 26. Tổ chức trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận, thực hiện theo quy định tại Nghị định 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua đạt thành tích cao hơn.

Mỗi trường hợp được khen thưởng phải được tổ chức lễ trao tặng và đón nhận một lần. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ, nếu trong khoản thời gian đó có ngày kỷ niệm của cơ quan, đơn vị, địa phương, ngày lễ lớn của đất nước hoặc nhân dịp tổ chức sơ kết, tổng kết, phát động phong trào thi đua thì kết hợp tổ chức trao tặng.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 27. Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp... thực hiện theo quy định tại Chương V, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 28. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Phân cấp quản lý quỹ thi đua, khen thưởng:

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thuộc Sở Nội vụ quản lý;

b) Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp huyện do Phòng Nội vụ quản lý;

c) Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quản lý.

2. Trích lập quỹ thi đua, khen thưởng.

a) Mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh.

b) Hàng năm, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định tỷ lệ trích quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán ngân sách tỉnh. Mức trích tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước bằng 1% chi thường xuyên ngân sách tỉnh;

c) Mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng cấp huyện:

d) Hàng năm, Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp quyết định tỷ lệ trích quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán ngân sách cấp huyện. Mức trích tối đa từ ngân sách nhà nước bằng 1% chi thường xuyên ngân sách của cấp mình.

Việc lập dự toán, quản lý chi tiêu và quyết toán kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

- Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

- Khen thưởng chuyên đề (các chương trình mục tiêu) được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình mục tiêu đó.

Điều 29. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VI

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ; HÀNH VI VI PHẠM XỬ LÝ VI PHẠM; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; TƯỚC VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU.

Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng và các cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng; khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo Điều 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Điều 25, 26 Thông tư 07/2014/ TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Điều khoản thi hành

1. Quyết định ban hành quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 21/6/2012, văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng số 1354/UBND-TĐKT ngày 24/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Ngoài các Quy định trong Quy chế này, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/10/2010; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và Thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/10/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-

CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

3. Căn cứ Quy định tại quy chế này Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các quy định trong quy chế này Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, Khen thưởng.

4. Giao cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, thực hiện Quy chế này. LT

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng